

Số: /CT-TTHT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

V/v gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm
2022 theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP
của Chính phủ

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh trong nước; ngày 28/5/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2022/NĐ-CP quy định về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2022 (sau đây gọi tắt là NĐ 34/2022/NĐ-CP). Cục Thuế thông báo để người nộp thuế (NNT) chủ động tra cứu, áp dụng. Để thuận lợi hơn, Cục Thuế khái quát và lưu ý một số nội dung quy định tại NĐ 34/2022/NĐ-CP nêu trên như sau:

1. Về đối tượng áp dụng gia hạn nộp tiền thuế và tiền thuê đất trong năm 2022 theo NĐ 34/2022/NĐ-CP :

Được quy định tại Điều 2 Nghị định 34/2022/NĐ-CP. Theo đó, đối tượng áp dụng tương đồng với Nghị định 52/2021/NĐ-CP năm 2021, cụ thể gồm:

(1) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế sau:

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

- Sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; sản xuất kim loại; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

- Xây dựng;

- Hoạt động xuất bản; hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;

- Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế TNDN của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);

- Sản xuất đồ uống; in, sao chép bản ghi các loại; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản

phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị); sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;

- Thoát nước và xử lý nước thải.

(2) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế sau:

- Vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; hoạt động kinh doanh bất động sản;

- Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; hoạt động chiếu phim;

- Hoạt động phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; hoạt động dịch vụ thông tin;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng.

(3) Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm.

Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được xác định theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; sản phẩm cơ khí trọng điểm được xác định theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

(4) Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa..

(5) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch COVID-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(sau đây gọi chung là NNT được gia hạn)

Lưu ý:

+ Danh mục ngành kinh tế nêu tại mục (1) và (2) trên đây được xác định căn cứ theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (Phụ lục I). Nguyên tắc phân loại (05 cấp ngành kinh tế) như quy định hiện hành đang áp dụng.

+ Để được gia hạn thuế, doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải có hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát sinh doanh thu trong năm 2021 hoặc năm 2022 từ ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại mục (1), (2), (3) trên đây.

2. Về thời hạn được gia hạn:

2.1. Gia hạn nộp thuế GTGT (không gồm thuế GTGT ở khâu nhập khẩu):

Thời hạn nộp thuế GTGT phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của các tháng, quý được gia hạn theo ND 34/2022/NĐ-CP cụ thể như sau:

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 3 năm 2022 chậm nhất là ngày 20/10/2022.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 4 năm 2022 chậm nhất là ngày 20/11/2022.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 năm 2022 chậm nhất là ngày 20/12/2022.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế quý I năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) chậm nhất là ngày 30/10/2022.

- Thời hạn nộp thuế GTGT của kỳ tính thuế quý II năm 2022 chậm nhất là ngày 31/12/2022.

Lưu ý:

+ Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức thuộc NNT được gia hạn (nêu tại mục (1), (2), (3) trên) có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế GTGT riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc *cũng thuộc NNT được gia hạn thuế GTGT*. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu trên không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không được gia hạn nộp thuế GTGT theo quy định.

+ Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc NNT được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế GTGT phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế GTGT đã kê khai.

+ Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế GTGT phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

2.2. Về thuế TNDN:

Gia hạn 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TNDN theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với số thuế TNDN tạm nộp của quý I, quý II kỳ tính thuế TNDN năm 2022 của doanh nghiệp, tổ chức thuộc NNT được gia hạn (nêu trên).

Lưu ý: Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức thuộc NNT được gia hạn có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế TNDN riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng được gia hạn nộp thuế TNDN. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức thuộc NNT được gia hạn không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không được gia hạn nộp thuế TNDN.

2.3. Đối với thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân của hộ, cá nhân kinh doanh:

Gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2022 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại mục (1), (2), (3) trên chậm nhất đến ngày 31/12/2022.

2.4. Đối với tiền thuê đất:

Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất 06 tháng kể từ ngày 31/5/2022 (đến 30/11/2022) đối với 50% số tiền thuê đất phải nộp năm 2022 của doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân thuộc NNT được gia hạn đang **được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp** theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

Lưu ý: Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có nhiều Quyết định, Hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại mục (1), (2), (3) và (5) nêu trên thì cũng thuộc trường hợp được gia hạn.

3. Các lưu ý khác về áp dụng quy định pháp luật:

3.1. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định mục (1), (2), (3) và (5) nêu trên thì được gia hạn toàn bộ số thuế GTGT, số thuế TNDN phải nộp theo quy định tại ND 34/2022/NĐ-CP.

3.2. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế được gia hạn trùng với ngày nghỉ theo quy định thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó.

4. Thủ tục gia hạn nộp thuế theo ND 34/2022/NĐ-CP:

4.1. Người nộp thuế được gia hạn thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp bằng cách gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót bằng một trong các phương thức: điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo ND 34/2022/NĐ-CP một lần cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế liên quan và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) phù hợp quy định pháp luật về quản lý thuế *(có đính kèm văn bản này mẫu và hướng dẫn lập **Giấy đề nghị** ở phần sau)*.

Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp Giấy đề nghị gia hạn chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2022, cơ quan quản lý thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn theo quy định tại ND 34/2022/NĐ-CP đối với Giấy đề nghị gia hạn nộp đúng thời gian nêu trên.

4.2. Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo ND 34/2022/NĐ-CP. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 9 năm 2022 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại ND 34/2022/NĐ-CP.

4.3. Đối với các chủ đầu tư các công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA thuộc diện chịu thuế GTGT khi làm thủ tục thanh toán với Kho bạc Nhà nước, phải gửi kèm thông báo cơ quan thuế đã tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn hoặc Giấy đề nghị gia hạn có xác nhận đã gửi cơ quan thuế của nhà thầu thực hiện công trình. Kho bạc Nhà nước căn cứ trên hồ sơ do chủ đầu tư gửi để chưa thực hiện khấu trừ thuế GTGT trong thời gian gia hạn. Khi hết thời gian gia hạn, nhà thầu phải nộp đủ số thuế được gia hạn tại cơ quan thuế theo quy định.

4.4. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì có văn bản thông báo cho người nộp thuế về việc không gia hạn và người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào NSNN. Trường hợp sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra cơ quan thuế phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được

gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp vào NSNN.

5. Về hiệu lực áp dụng:

Theo quy định, Nghị định 34/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành (28/5/2022) đến hết ngày 31/12/2022.

Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, thì thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định trước đó.

Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân biết và áp dụng. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, NNT có thể liên hệ với bộ phận theo dõi thuế trực tiếp NNT hoặc bộ phận Tuyên truyền hỗ trợ tại cơ quan thuế các cấp để được hỗ trợ, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để báo cáo);
- Hiệp hội DN Tỉnh, VCCI Thanh Hóa (để phối hợp);
- Các Phòng, VP, các CCT;
- website Cục Thuế TH;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Đình Tú

PHỤ LỤC

(theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUẾ ĐẤT

☐ Lần đầu

☐ Thay thế

Kính gửi: Cơ quan thuế.....

[01] Tên người nộp thuế:.....

[02] Mã số thuế:

[03] Địa chỉ:.....

[04] Số điện thoại:.....

[05] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[06] Mã số thuế:

[07] Loại thuế đề nghị gia hạn:

☐ a) Thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp, tổ chức

☐ b) Thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức

☐ c) Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

☐ d) Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)

- Khu đất 1 theo Quyết định/Hợp đồng số..., ngày.../.../.....

- Khu đất 2 theo Quyết định/Hợp đồng số..., ngày.../.../.....

...

[08] Trường hợp được gia hạn:

I. DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ SIÊU NHỎ

☐ 1. Doanh nghiệp nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

☐ 2. Doanh nghiệp siêu nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

II. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC LĨNH VỰC:

- ☐ 1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;
- ☐ 2. Sản xuất, chế biến thực phẩm; ☐ 3. Dệt; ☐ 4. Sản xuất trang phục;
- ☐ 5. Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; ☐ 6. Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện; ☐ 7. Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; ☐ 8. Sản xuất sản phẩm từ cao su và Plastic; ☐ 9. Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác;
- ☐ 10. Sản xuất kim loại; ☐ 11. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- ☐ 12. Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học;
- ☐ 13. Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; ☐ 14. Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- ☐ 15. Xây dựng;
- ☐ 16. Vận tải kho bãi; ☐ 17. Dịch vụ lưu trú và ăn uống; ☐ 18. Giáo dục và đào tạo; ☐ 19. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; ☐ 20. Hoạt động kinh doanh bất động sản; ☐ 21. Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; ☐ 22. Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- ☐ 23. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; ☐ 24. Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; ☐ 25. Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí;
- ☐ 26. Hoạt động chiếu phim;
- ☐ 27. Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;
- ☐ 28. Sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;
- ☐ 29. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- ☐ 30. Hoạt động xuất bản; ☐ 31. Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;
- ☐ 32. Hoạt động phát thanh, truyền hình;
- ☐ 33. Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; ☐ 34. Hoạt động dịch vụ thông tin;
- ☐ 35. Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);
- ☐ 36. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng;
- ☐ 37. Sản xuất đồ uống;
- ☐ 38. In, sao chép bản ghi các loại;
- ☐ 39. Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế;
- ☐ 40. Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất;
- ☐ 41. Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);

- ☐ 42. Sản xuất mô tô, xe máy;
- ☐ 43. Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;
- ☐ 44. Thoát nước và xử lý nước thải.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai; tôi cam kết nộp đầy đủ số tiền thuế theo thời hạn nộp thuế được gia hạn.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

....., ngày..... tháng..... năm..

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP
PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Hướng dẫn lập Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất:

- Mục I: NNT tự xác định theo quy định xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/201/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự xác định theo danh mục do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố.

- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế có thể lựa chọn như sau:

+ Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.